

PIRACETAM 800mg
(Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim)

33/146

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12 / 8 / 2014



2/ Nhãn hộp:





MẪU TOA HƯỚNG DẪN

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

PIRACETAM 800mg

THÀNH PHẦN: Cho một viên nén dài bao phim:

Piracetam	800 mg
Tinh bột mì	40 mg
Lactose	15 mg
Povidon K30	18 mg
Talc	23 mg
Magnesi stearat	7 mg
Hydroxypropyl methyl cellulose	9 mg
Macrogol	1 mg
Titan dioxyd	1,5 mg
Màu sunset yellow	0,2 mg
Màu đỏ Erythrosin	0,3 mg

DƯỢC LỰC HỌC:

Piracetam được coi là một chất có tác dụng hưng trí (cải thiện chuyển hóa của tế bào thần kinh), cải thiện khả năng học tập và trí nhớ. Piracetam tác dụng trực tiếp đến não để làm tăng hoạt động của vùng đoạn não (vùng não tham gia vào các cơ chế nhận thức, học tập, trí nhớ, sự tỉnh táo và ý thức).

Piracetam tác động lên một số chất dẫn truyền thần kinh như acetylcholin, noradrenalin, dopamin.... Thuốc có thể làm thay đổi sự dẫn truyền thần kinh và góp phần cải thiện môi trường chuyển hóa để các tế bào thần kinh hoạt động tốt, bảo vệ chống lại những rối loạn chuyển hóa do thiếu máu cục bộ nhờ làm tăng đề kháng của não đối với tình trạng thiếu oxy. Piracetam làm tăng sự huy động và sử dụng glucose mà không lệ thuộc vào sự cung cấp oxy, tạo thuận lợi cho con đường pentose và duy trì tổng hợp năng lượng ở não. Piracetam tăng cường tỷ lệ phục hồi sau tổn thương do thiếu oxy bằng cách tăng sự quay vòng của các photphat vô cơ và giảm tích tụ glucose và acid lactic. Thuốc còn có tác dụng làm tăng giải phóng dopamin và điều này có thể có tác dụng tốt lên sự hình thành trí nhớ.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Piracetam dùng theo đường uống được hấp thu nhanh chóng và hầu như hoàn toàn ở ống tiêu hóa. Piracetam ngấm vào tất cả các mô và có thể qua hàng rào máu- não, nhau- thai và cả các màng dùng trong thẩm tích thận. Piracetam không gắn vào các protein huyết tương và được đào thải qua thận dưới dạng nguyên vẹn. Nếu bị suy thận thì nửa đời thải trừ tăng lên: ở người bệnh bị suy thận hoàn toàn và không hồi phục thì thời gian này là 48 – 50 giờ.

CHỈ ĐỊNH:

- Suy giảm trí nhớ, chóng mặt, kém tập trung hoặc thiếu tỉnh táo, sa sút trí tuệ do nhồi máu nhiều ổ ở người cao tuổi.
- Đột quy do thiếu máu cục bộ cấp.
- Điều trị nghiện rượu.
- Điều trị bệnh thiếu máu hồng cầu liềm.
- Điều trị hỗ trợ giật rung cơ có nguồn gốc vỏ não.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
- Người bệnh suy thận nặng
- Người mắc bệnh Huntington.
- Người bệnh suy gan.
- Phụ nữ mang thai và đang cho con bú.

CÁCH DÙNG – LIỀU DÙNG:

- Điều trị chóng mặt, suy giảm trí nhớ:
 - + Liều thường dùng: uống 400 - 800mg/ngày, ngày 3 lần, nếu cải thiện thì giảm liều: Uống 400mg/ngày, ngày 3 lần.
 - + Liều tối đa: không quá 12g/ngày, ngày 3 lần.
- Điều trị dài ngày hội chứng tâm thần thực thể ở người cao tuổi: Uống 1,2 – 2,4g/ngày, tùy theo từng trường hợp. Liều có thể cao tới 4,8g/ngày trong những tuần đầu, ngày 3 lần.
- Điều trị nghiện rượu: Uống 1,2g/ngày trong thời gian cai rượu đầu tiên. Điều trị duy trì: Uống 2,4g/ngày.
- Suy giảm nhận thức sau chấn thương não: Liều ban đầu là 9-12g/ngày. Liều duy trì: Uống 2,4g/ngày, uống ít nhất trong 3 tuần.
- Thiếu máu hồng cầu liềm: Uống 160mg/kg/ngày, chia đều làm 4 lần.
- Điều trị giập rung cơ: Uống 7,2g/ngày, chia làm 2-3 lần.
- Đối với bệnh nhân suy thận:
 - + Hệ số thanh thải creatinin là 40-60ml/phút: Uống 1/2 liều bình thường.
 - + Hệ số thanh thải creatinin là 20-40ml/phút: Uống 1/4 liều bình thường.

THẬN TRỌNG:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho người bệnh suy thận.
- Người bệnh cao tuổi.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Thời kì mang thai: Piracetam có thể qua nhau thai. Không nên dùng thuốc cho người mang thai.
- Thời kì cho con bú: Không nên dùng Piracetam cho phụ nữ cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Piracetam khi dùng đồng thời với tinh chất tuyến giáp gây: Lú lẫn, bị kích động và rối loạn giấc ngủ.
- Ở người bệnh thời gian prothrombin đã được ổn định bằng wafarin lại tăng lên khi dùng Piracetam.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa có tài liệu ghi nhận.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thường gặp: Mệt mỏi, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng, trướng bụng, bồn chồn, dễ bị kích động, nhức đầu, mất ngủ, ngủ gà.
- Ít gặp: Chóng mặt, run, kích thích tình dục.

“Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”.



SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:

- Không đọc ngay cả khi dùng liều rất cao. Không cần thiết phải có những biện pháp đặc biệt khi dùng quá liều.

BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30⁰C, nơi khô mát, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng thuốc quá hạn.

HÌNH THỨC – CÁCH TRÌNH BÀY:

Ép trong vỉ, vỉ 10 viên nén dài bao phim, hộp 10 vỉ. Có toa hướng dẫn kèm theo. Đóng trong thùng carton.

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.
Thuốc SX theo : TCCS.**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI
322 - Lý Văn Lâm - P1 - TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
ĐT: 0780 3831133 * FAX: 0780 3832676



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng

